Đỗ Danh Tuyên 12ca1

Nhà văn Kim Lân từng bộc bạch: “Khi viết về nạn đói người ta thường viết về sự khốn cùng và bi thảm. Khi viết về con người năm đói người ta hay nghĩ đến cái chết. Tôi muốn viết một truyện ngắn với ý nghĩa khác. Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hy vọng, tin tưởng ở tương lai. Họ vẫn muốn sống, sống cho ra con người”. Kim Lân là một nhà văn hiện thực được xem là con đẻ của đồng ruộng, một con người một lòng đi về “thuần hậu phong thủy” ấy. Những sáng tacs của ông phản ánh một cách chân thực, xúc động về cuộc sống, tâm lí và cảnh ngộ của người nông dân.Tiêu biểu cho phong cách đó là tác phẩm “Vợ Nhặt” thuộc tiểu thuyết “Xóm ngụ cư”.Trong lần này, Kim Lân đã thực sự đem vào thiên truyện của mình một khám phá mới, một điểm sáng soi chiếu toàn tác phẩm. Đó là tình người nhân hậu bao dung của người nông dân ngay bên bờ vực của cái chết qua diễn biến tâm trạng hành động của cụ tử lúc tràng đưa vợ về ra mắt:

Để có thể hiểu được diễn biến tâm trạng bà cụ Tứ cũng như vẻ đẹp của tình người nhân hậu, bao dung của người nông dân ngay trên bờ vực cái chết trong đoạn văn trên, chúng ta cần phải quan tâm tới vai trò của nhân vật truyện ngắn. Nói đến nghệ thuật chuyện ngắn, người ta thường nhắc tới ba yếu tố: giọng điệu trần thuật, nhân vật và tình huống truyện. Trong đó nhân vật truyện đóng vai trò vô cùng quan trọng, thậm chí có khả năng quyết định sự thành công hay thất bài của tác phẩm. Đặc biệt là nhân vật trung tâm trực tiếp phát ngôn cho tư tưởng của nhà văn, hệ chủ đề của tác phẩm. Trong tác phẩm “Vợ nhặt”, tuy không phải là nhân vật chính trong câu truyện nhưng bà cụ Tứ đóng một vai trò vô cung quan trọng. Nhân vật người mẹ này được tác giả thể hiện như một hiện thaan của người phụ nữ Việt Nam, người lao động chân chính.Qua nhân vật cụ Tứ, nhà văn muốn gửi gắm cho người đọc những thông điệp nhân sinh sâu sắc.Đó là tình yêu vô bờ bến đối với gia đình, đối với người đồng cảnh ngộ để qua đó làm nỏi bật lên giá trị nhân văn sâu sắc của tác phẩm.

Đoạn trích cần phân tích trên nằm ở phần giữa tác phẩm “Vợ nhặt”. Nếu ở phần đầu, Kim Lân đưa độc giả vào tình huống nhặt vợ hết sức “khôi hài”, chỉ qua vài ba câu bông đùa mà Tràng lại lấy được vợ giữa nghịch cảnh miếng cơm chẳng có mà ăn, huống chi dám mơ tới người “vợ hiền”. Ấy thế mà thị vẫn đồng ý theo Tràng, ngồi ăn một chặp bốn bát bánh đúc chẳng hề ngần ngại, xấu hổ. Phần cuối truyện lại là những giây phút hạnh phúc trong khung cảnh buổi sáng hôm sau của gia đình ba người, khi cụ Tứ đã chấp nhận người con dâu mới; là bữa cơm “ấm no” tuy chỉ là “cháo cám” song đong đầy tình người, tính nhân đạo. Dòng cảm xúc nhân vật cụ Tứ được Kim Lân đặt trọn vẹn vào phần giữa “Vợ nhặt”, Tràng bất ngờ đưa người vợ về ra mắt mẹ già trong hoàn cảnh vô cùng oái oăm khiến cụ không khỏi bàng hoàng. Tất cả được khắc tả vô cùng chi tiết qua từng cung bậc, câu chữ giúp người đọc thấu hiểu suy tư nội tâm, diễn biến tâm trạng của bà cụ

Ngay từ đầu trích đoạn, kim lân đã cho người đọc nhận ra sự sửng sốt, ngạc nhiên vô cùng của cụ Tứ khi Tràng đưa người vợ nhặt về ra mắt, xin phép mẹ già:

“Quái, sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u ? Không phải con cái Đục mà. Ai thế nhỉ ?”

Hàng loạt câu hỏi hiện lên dồn dập trong đầu cụ Tứ với dấu hỏi chấm liên tiếp trong các câu văn bộc tả thái độ vô cùng sững sờ, bối rối, bất ngờ không thể tin nổi tới mức tưởng như nhìn thấy người con gái ruột đã mấtcủa mình: “Không phải con cái Đục mà.” Bởi lẽ xưa nay trong nhà chỉ có duy nhất con cái Đục-con cụ, là người con gái duy nhất trong nhà, nhưng giờ đây nó đã mất vì đói nghèo. Nhưng giờ đây lại xuất hiện thêm một người đàn bà “đứng trước đầu giường con trai cụ như vậy”. Chắc hẳn, việc ngạc nhiên của cụ không phải vô lí bởi Tràng chưa từng một lần biết yêu ai, trong tâm trí người già không ai hiểu con bằng mẹ. Cụ chưa bao giờ dám mơ tới chuyện một ngày Tràng sẽ có vợ. Ngay cả khi Tràng đã mời cụ ngồi lên giường rất chiễm chệ: “Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đấy u ạ! Chúng tôi phải duyên phải kiếp với nhau…Chẳng qua nó cũng là cái số cả…”. Cô con dâu bễn lén đứng mân mê tà áo, chào cụ tới hai lần song cụ vẫn chẳng thể kịp hiểu gì cả. Là một người có tuổi, cụ Tứ đã đi qua gần hết cuộc đời mình, trải qua những điều chẳng ai mong muốn: li hương bạt quán vì đói nghèo, phải chứng kiến cảnh chồng chết, con chết. Vậy còn điều gì đáng để cụ sửng sốt, ngạc nhiên đâu. Thế vậy mà, việc Tràng đưa người vợ nhặt về nhà ra mắt và xin phép cụ là điều những nhà có con trai lớn đều rất dễ hiểu. Song Kim Lân để cụ Tứ sửng sốt, ngạc nhiên rất lâu bởi là người mẹ, cụ hiểu Tràng vừa nghèo vừa xấu, lại là dân ngụ cư nên việc có vợ hoàn toàn khó khăn. Ấy vậy giờ lại nhặt được vợ, một điều không tưởng! Ngay trong giấc mơ của cuộc đời, ắt hẳn cụ Tứ chẳng dám mơ tới chuyện con trai mình có vợ, lại là vợ theo không.  Chuyện trai khôn lấy vợ, gái lớn gả chồng là điều rất bình thường; là quyền sống, hạnh phúc của con người. vậy mà tình huống Tràng nhặt vợ làm cho cụ Tứ “ngẩn ngơ” lâu tới thế đã cho thấy dụng ý tội ác thực dân phát xít mà Kim Lân ngầm hướng tới. Ông cho ta hay: cái đói không chỉ làm cho ta chết mà còn có khả năng vấy những tổn thương di chứng trong tâm hồn con người. Cụ Tứ là người mẹ hết mực thương con song cũng mất đi sự nhạy cảm trong trái tim người mẹ, không thể hiểu nổi sự xuất hiện của người vợ nhặt.

Sau tâm trạng sửng sốt, sững sờ, ngạc nhiên, cuối cùng cụ Tứ cũng dần thấu hiểu, ai oán xót thương cho con, xót thương “người con dâu” ấy:

“Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì… trong mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt… biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.”

Kim Lân đã sử dụng bút pháp độc thoại nội tâm giúp người đọc hiểu thấu hàng loạt đổi thay tâm trạng của cụ Tứ. Kết hợp hàng loạt thành ngữ; “Dựng vợ gả chồng”, “ăn nên làm nổi”, “sinh con đẻ cái” cho thấy cụ Tứ là một người mẹ già rất sâu sắc thâm trầm, thấu hiểu lẽ đời. từ việc Tràng nhặt vợ, cụ nhận ra nỗi ai oán: người ta đến mức nào mới tìm tới con trai mình. Cụ xót xa cho Tràng vì cụ biết rằng, người con gái chẳng đến với con mình vì tình cảm mà chỉ bởi miếng ăn. Nhưng không vì thế mà cụ xua đuổi, rẻ rúng cô gái. Từ người làm ơn khi nhận cô gái làm dâu cho tới hàm ơn “nàng dâu” vì đã theo Tràng, chính vậy con cụ mới có vợ. Đó là tình yêu thương giữa những người cùng cảnh ngộ. Cụ hiểu cô gái cũng khổ như mình, như con Tràng; xót xa chính bản thân mình khi là một người mẹ song không thể lo cho con nổi cuộc sống ấm no, miếng ăn tươm tất. Từ ấy cho thấy đạo lí sống, tình yêu thương, phẩm chất của con người lao động Việt Nam, những người lao động cùng cảnh ngộ: “Lá lành đùm lá rách”, “Nhiễu điều phủ lấy giá gương”, “Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”

Từ thấu hiểu, yêu thương, hàm ơn và trân trọng cô vợ nhặt cụ Tứ đã hết sức vui mừng tiếp nhận cô gái làm dâu con trong nhà:

“Bà lão khẽ dằng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”:

-Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng…”

Chỉ với hai từ “mừng lòng” ta có thể thấy được cảm xúc vui mừng, hạnh phúc của bà cụ Tứ khi mà con trai mình có được vợ. Làm sao có thể nói hết những yêu thương mà tấm lòng bà cụ dành cho con, những lời dịu dàng, chân thành được thốt lên từ trái tim ấm áp và sâu tận tâm can của người mẹ khiến ta không khỏi nghẹn lòng. Tác giả không để cụ Tứ nói “bằng lòng” vì “bằng lòng” chỉ mang nghĩa phải chắp nhận, còn “mừng lòng” thể hiện sự vui mừng, thành thực, hồn hậu trong tấm lòng của người mẹ già khi nhận người con gái dâu con . Dù trong hoàn cảnh ngặt nghèo, thời điểm thêm một miếng ăn là mất đi cơ hội sống mong manh của cụ và đứa con trai nhưng vượt qua tất cả điều đó, cụ Tứ lại rất sẵn sàng, vui sướng trước việc Tràng đã “nhặt” được người vợ và từ nay người con gái ấy sẽ trở thành dâu con trong nhà. Chúng ta nhận thấy người mẹ già này rất hết mực thương con, sẵn sàng hy sinh để con mình được hạnh phúc. Cụ Tứ đã là tiêu biểu cho vẻ đẹp của những người phụ nữ Việt Nam, những người phụ nữ sẵn sàng hy sinh hết mình vì gia đình, vì chồng và vì hạnh phúc của con cái.

Sau khi vui mừng chấp nhận cô gái làm con dâu trong nhà, bà cụ đã ân cần chỉ dậy cho cô con gái, lo lắng xót, thương và động viên các con:

“- Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá… Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời ? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.”

Sử dụng thành ngữ “không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời” trong lời của cụ Tứ dành cho người con dâu mới, chúng ta nhận ra Kim Lân đã rất khéo léo thể hiện sự động viên của người mẹ già với các con của mình trong hoàn cảnh đói nhèo nghiệt ngã. Bà cụ đã lấy những đúc kết trong cuộc sống của người lao động bao đời với tinh thần lác quan vượt lên cố gắng chiến thắng hoành cảnh, để tin tưởng vào tương lai .“Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời”, niềm tin tưởng như vô cớ mà lại trở thành động lực sống cho biết bao người trong những hoàn cảnh khốn khổ. Đời cụ đã nghèo, đời Tràng đã khổ, cụ Tứ tin rằng đời con của Tràng- cháu của cụ - sẽ không khổ sỏ và đói nghèo như ông bà, cha mẹ của nó nữa. Chính điều đó cho chúng ta nhận thấy tấm lòng yêu thương của người mẹ già hét lòng vì cháu con, bà cụ luôn luôn tin tưởng và mong muốn mang lại những điều tốt đẹp nhất cho con, cho cháu. Cụ Tứ là hiện thân cho tình mẫu tử, một trong những vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam từ bao đời, những người phụ nữ suốt đời hết lòng vì gia đình vì chồng con. Kim Lân cho người đọc nhận thấy vẻ đẹp của tình người nhân hậu bao dung, đó là vẻ đẹp của những người nông dân dù trên bờ vực của cái đói cái chết vẫn không mất đi khát vọng, vẫn không mất đi niềm tin vào cuộc đời vào con người. Đúng như Kim Lân đã khẳng định trong bất kì tình huống túng đói quay quắt nào người dân ngụ cư vẫn không ngừng vươn lên trên cái đói cái chết, cái thảm đạm để mà vui và hy vọng.

Qua phân tích diễn biến tâm trạng của bà cụ Tứ trong đoạn văn trên chúng ta đã nhận ra tình người nhân hậu bao dung của người nông dân bên bờ vực của cái đói , cái chết.Đúng thế, bà cụ Tứ trong đoạn trích đã giúp người đọc thấy được vẻ đẹp của những con người lao động trong hoàn cảnh ngặt nghèo. Dù rằng giữa nạn đói khủng khiếp, bà Cụ vẫn sẵn sàng tiếp nhận người dâu mới, chia sẻ cho cô gái kể cả miếng ăn cuối cùng bẳng tình nhân hậu bao dung không chỉ là của một người mẹ mà cả của một người lao động với những người cùng cảnh ngộ. Đây là một yếu tố đã góp phần làm nên giá trị nhân đạo trong tác phẩm “Vợ nhặt” của Kim Lân và cũng là đoạn văn thể hiện rất rõ tính nhân đạo trong ngòi bút của tác giả. Nhân đạo là cái đạo làm người, một nhà văn lớn phải là nhà nhân đạo từ trong cốt tủy, một tác phẩm lớn nhất định phải mang giá trị nhân đạo. Giá trị nhân đạo của một tác phẩm thường được thể hiện qua ba yếu tố cơ bản sau đây: tình yêu thương của tác giả dành cho những con người bẻ nhỏ bị chà đạp vùi dập, sự lên án của nhà văn đối với những thế lực xấu xa đã cướp đi quyền sống quyền hạnh phúc của con người và hướng tới giải pháp để giải quyết vấn đề đó. Căn cứ vào những tiêu chí ấy ta nhận thấy “Vợ nhặt” của Kim Lân cũng như đoạn văn diễn biến, tâm trạng của bà cụ Tứ đã thể hiện rất rõ tính nhân đạo sâu sắc của tác phẩm. Kim lân đã kế thừa và phát huy truyền thống nhân đạo chủ nghĩa trong văn học Việt Nam lên một tầm cao mới từ trước đến nay chưa bao giờ có. Nếu như văn học hiện thực phê phán trước cách mạng tháng 8 mới chỉ nói lên một cách mạnh mẽ khát vọng ước mơ của người lao động thì là nhà văn cách mạng sau 1945 Kim Lân đã tạo cơ hội cho những con người khốn khổ đổi thay số phận  và ở đây chính là vẻ đẹp của tình người nhân hậu bao dung đó chính là chủ đề mà tác phẩm hướng tới “Tình người cứu được tính người. Chọn tình huống mất giá để khẳng định phẩm giá.

Tác phẩm “Vợ nhặt” của nhà văn Kim Lân thể hiện rõ sức mạnh kì diệu “cái đẹp cứu vớt con người”. Ánh sáng của tình người, lòng tin yêu vào cuộc sống là động lực giúp Kim Lân hoàn thành tác phẩm. bằng ngòi bút miêu tả chân thực, sinh động, cách khắc họa tâm lý nhân vật sắc sảo, độc đáo của nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn văn trên, Kim Lân đã cho ta thấy tình nhân hậu bao dung của con người lao động ngay trên bờ vực cái chết.Qua đó tác giả cũng nhấn mạnh tình yêu thương giữa người với người luôn bất diệt.